

Số: 365/2020/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Viết M, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 69A đường Liên Khu 2/10, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hsinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 16/7 đường Hoàng Xuân Hphường Phú B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị H chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị Hxác nhận vợ chồng chung sống có 03 con chung tên là Trần Viết Minh K, sinh ngày 01/01/2003; Trần Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 22/01/2005 và Trần Viết Minh Q, sinh ngày 13/9/2009. Nguyên vọng của các con muốn ở với chị Nguyễn Thị H nên anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận giao cả ba con chung cháu Trần Viết Minh K, Trần Nguyễn Kỳ và Trần Viết Minh Q cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Trần Viết M cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị Hxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh Trần Viết M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Trần Viết M nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009985 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại tiền chênh lệch cho anh Trần Viết M 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. Hu
- UBND xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng
- Tr; (ĐKKH số 10, ngày 27/7/2002)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh